

Số: 82/TB-THADS

Xuân Lộc, ngày 25 tháng 04 năm 2025

THÔNG BÁO
Về việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản

Căn cứ khoản 2 Điều 101 Luật Thi hành án dân sự;
Căn cứ Bản án số 300/2023/HS-PT ngày 19 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Bản án số 607/2022/HS-ST ngày 29 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định thi hành án theo đơn yêu cầu số: 01/QĐ-CTHADS ngày 08/8/2023, 02/QĐ-CTHADS ngày 11/8/2023, 03/QĐ-CTHADS ngày 14/8/2023, 04/QĐ-CTHADS ngày 14/8/2023, 05/QĐ-CTHADS ngày 15/8/2023, 106/QĐ-CTHADS ngày 15/8/2023, 107/QĐ-CTHADS ngày 17/8/2023, 108/QĐ-CTHADS ngày 21/8/2023, 109/QĐ-CTHADS ngày 23/8/2023, 110/QĐ-CTHADS ngày 28/8/2023, 111/QĐ-CTHADS ngày 30/8/2023, 112/QĐ-CTHADS ngày 31/8/2023, 113/QĐ-CTHADS ngày 08/9/2023, 114/QĐ-CTHADS ngày 18/9/2023, 115/QĐ-CTHADS ngày 25/9/2023, 116/QĐ-CTHADS ngày 02/10/2023, 117/QĐ-CTHADS ngày 09/10/2023, 118/QĐ-CTHADS ngày 16/10/2023, 119/QĐ-CTHADS ngày 23/10/2023, 120/QĐ-CTHADS ngày 30/10/2023, 122/QĐ-CTHADS ngày 08/11/2023, 123/QĐ-CTHADS ngày 15/11/2023, 124/QĐ-CTHADS ngày 22/11/2023, 125/QĐ-CTHADS ngày 29/11/2023, 126/QĐ-CTHADS ngày 08/12/2023, 127/QĐ-CTHADS ngày 15/12/2023, 128/QĐ-CTHADS ngày 22/12/2023, 129/QĐ-CTHADS ngày 02/01/2024, 130/QĐ-CTHADS ngày 09/01/2024, 131/QĐ-CTHADS ngày 15/01/2024, 132/QĐ-CTHADS ngày 22/01/2024, 133/QĐ-CTHADS ngày 29/01/2024, 134/QĐ-CTHADS ngày 05/02/2024, 135/QĐ-CTHADS ngày 25/04/2024, 136/QĐ-CTHADS ngày 16/05/2024, số 140/QĐ-CTHADS ngày 04/10/2024, số 142/QĐ-CTHADS ngày 24/12/2024, số 143/QĐ-CTHADS ngày 10/4/2025 cùng của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định ủy thác xử lý tài sản số 02/QĐ-CTHADS ngày 05/01/2024 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung quyết định về thi hành án số 319/QĐ-CTHADS ngày 12/3/2024 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung quyết định về thi hành án số 350/QĐ-CTHADS ngày 25/3/2024 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ quyết định về việc xử lý tài sản ủy thác số 01/QĐ-CCTHADS ngày 04/4/2024 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ Lệnh kê biên số 02/2022-HSST-QĐKB ngày 15/12/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Lệnh kê biên số 1263.088 ngày 20/3/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ kết quả thẩm định giá ngày 30/12/2024 của Công ty cổ phần thẩm định giá Minh Phát tại Chứng thư thẩm định giá số 317/2024/414/CT.

Do các đương sự không thỏa thuận được về tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đối với tài sản kê biên, Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, địa chỉ: Số 03, đường Phan Bội Châu, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai cần lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản để ký hợp đồng dịch vụ bán đấu giá các tài sản đã kê biên, cụ thể như sau:

-Tài sản là quyền sử dụng đất của:

+ Ông Nguyễn Thái Luyện, nơi đăng ký thường trú: 66 Đào Duy Từ, ấp Tiên Sơn, xã Tân Sơn, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai; chỗ ở: 120-122 Kha Vạn Cân, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức (nay là thành phố Thủ Đức), thành phố Hồ Chí Minh. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Thủ Đức (Z30D).

+ Bà Võ Thị Thanh Mai, nơi đăng ký thường trú: Phường Đồng Sơn, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình; chỗ ở: B8-21 Chung cư Saigonres, 188 Nguyễn Xí, Phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.

Cụ thể như sau:

1. Quyền sử dụng đất 1: Quyền sử dụng đất diện tích 67.518,9 m², tại thửa 05, tờ bản đồ số 56, xã Xuân Hưng, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CQ 550022.

2. Quyền sử dụng đất 2: Quyền sử dụng đất diện tích 32.581,3 m², tại thửa 03, tờ bản đồ số 56, xã Xuân Hưng, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS 984235.

3. Quyền sử dụng đất 3: Quyền sử dụng đất diện tích 19.768,6 m², tại thửa 09, tờ bản đồ số 56, xã Xuân Hưng, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS 984236.

4. Quyền sử dụng đất 4: Quyền sử dụng đất diện tích 32.267,1 m², tại thửa 13, tờ bản đồ số 56, xã Xuân Hưng, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS 984237.

5. Quyền sử dụng đất 5: Quyền sử dụng đất diện tích 23.526,3 m², tại thửa 25, tờ bản đồ số 56, xã Xuân Hưng, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CK 754426.

6. Quyền sử dụng đất 6: Quyền sử dụng đất diện tích 73.093,3 m², tại thửa 68, tờ bản đồ số 56, xã Xuân Hưng, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 016263.

7. Quyền sử dụng đất 7: Quyền sử dụng đất diện tích 18.086,3 m², tại thửa 19, tờ bản đồ số 56, xã Xuân Hưng, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CK 754425.

8. Quyền sử dụng đất 8: Quyền sử dụng đất diện tích 22.279,2 m², tại thửa 18, tờ bản đồ số 56, xã Xuân Hưng, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CK 754424.

9. Quyền sử dụng đất 9: Quyền sử dụng đất diện tích 41.385,4 m², tại thửa 14, tờ bản đồ số 56, xã Xuân Hưng, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS 984238.

10. Quyền sử dụng đất 10: Quyền sử dụng đất diện tích 30.283,7 m², tại thửa 24, tờ bản đồ số 56, xã Xuân Hưng, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS 984239.

11. Quyền sử dụng đất 11: Quyền sử dụng đất diện tích 149.421,1 m², tại thửa 21, tờ bản đồ số 56, xã Xuân Hưng, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CK 754423.

12. Quyền sử dụng đất 12: Quyền sử dụng đất diện tích 11.188,6 m², tại thửa 45, tờ bản đồ số 56, xã Xuân Hưng, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS 984240.

13. Quyền sử dụng đất 13: Quyền sử dụng đất diện tích 7.387,2 m², tại thửa 01, tờ bản đồ số 79, xã Xuân Hưng, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CN 326895.

14. Quyền sử dụng đất 14: Quyền sử dụng đất diện tích 7.056,6 m², tại thửa 310, tờ bản đồ số 55, xã Xuân Hưng, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CN 326891.

15. Quyền sử dụng đất 15: Quyền sử dụng đất diện tích 7.061,4 m², tại thửa 214, tờ bản đồ số 55, xã Xuân Hưng, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS 264695.

16. Quyền sử dụng đất 16: Quyền sử dụng đất diện tích 4.986,2 m², tại thửa 158, tờ bản đồ số 55, xã Xuân Hưng, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CN 326893.

17. Quyền sử dụng đất 17: Quyền sử dụng đất diện tích 2.289,2 m², tại thửa 309, tờ bản đồ số 55, xã Xuân Hưng, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CN 326892.

18. Quyền sử dụng đất 18: Quyền sử dụng đất diện tích 1.444,1 m², tại thửa 311, tờ bản đồ số 55, xã Xuân Hưng, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CN 326890.

19. Quyền sử dụng đất 19: Quyền sử dụng đất diện tích 4.864,2 m², tại thửa 04, tờ bản đồ số 78, xã Xuân Hưng, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CQ 801986.

Tất cả 19 thửa đất trên đã được Toà án Cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh tuyên xác định là tài sản của ông Nguyễn Thái Luyện và bà Võ Thị Thanh Mai, tọa lạc tại ấp 1A, xã Xuân Hưng, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

Giá quyền sử dụng đất đưa ra bán đấu giá đối với từng thửa đất để đưa ra bán đấu giá tài sản như sau:

Đvt: đồng

Stt	Tên tài sản	MĐSD	Diện tích (m ²)	Đơn giá (vnd/m ²)	Thành tiền (vnd)
1	Quyền sử dụng đất 1.	CLN	67.518,9	260.000	17.554.914.000
2	Quyền sử dụng đất 2.	CLN	32.581,3	220.000	7.167.886.000

Stt	Tên tài sản	MĐSD	Diện tích (m ²)	Đơn giá (vnd/m ²)	Thành tiền (vnd)
3	Quyền sử dụng đất 3.	BHK	19.768,6	220.000	4.349.092.000
4	Quyền sử dụng đất 4.	CLN	32.267,1	220.000	7.098.762.000
5	Quyền sử dụng đất 5.	CLN	23.526,3	220.000	5.175.786.000
6	Quyền sử dụng đất 6.	CLN	73.093,3	220.000	16.080.526.000
7	Quyền sử dụng đất 7.	CLN	18.086,3	220.000	3.978.986.000
8	Quyền sử dụng đất 8.	CLN	22.279,2	220.000	4.901.424.000
9	Quyền sử dụng đất 9.	BHK	41.385,4	220.000	9.104.788.000
10	Quyền sử dụng đất 10.	RSX	30.283,7	220.000	6.662.414.000
11	Quyền sử dụng đất 11.	CLN	149.421,1	220.000	32.872.642.000
12	Quyền sử dụng đất 12.	CLN	11.188,6	220.000	2.461.492.000
13	Quyền sử dụng đất 13.	CLN	7.387,2	220.000	1.625.184.000
14	Quyền sử dụng đất 14.	BHK	7.056,6	220.000	1.552.452.000
15	Quyền sử dụng đất 15.	BHK	7.061,4	220.000	1.553.508.000
16	Quyền sử dụng đất 16.	BHK	4.986,2	220.000	1.096.964.000
17	Quyền sử dụng đất 17.	LUK	2.289,2	220.000	503.624.000
18	Quyền sử dụng đất 18.	LUK	1.444,1	220.000	317.702.000
19	Quyền sử dụng đất 19.	BHK	4.864,2	600.000	2.918.520.000
	Tổng cộng:		556.488,7		126.976.666.000

- Tổng giá trị tài sản đưa ra bán đấu giá là: **126.976.666.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm hai mươi sáu tỷ, chín trăm bảy mươi sáu triệu, sáu trăm sáu mươi sáu ngàn đồng chẵn).**

- Mức giá trên là mức giá khởi điểm để làm cơ sở bán đấu giá tài sản, chưa bao gồm các khoản phí, lệ phí khác liên quan đến tài sản (nếu có).

- Phương án bán: Bán gộp chung 19 thửa đất.

- Hình thức bán: Đấu giá trực tiếp bằng lời nói tại cuộc đấu giá.

- Phương thức bán: Trả giá lên

Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai thông báo để các tổ chức hành nghề đấu giá biết, đăng ký.

- Tiêu chí lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản:

+ Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố.

+ Nhóm tiêu chí về cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá.

+ Nhóm tiêu chí về phương án đấu giá khả thi, hiệu quả.

+ Nhóm tiêu chí về năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản.

+ Nhóm tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định.

Các tiêu chí cụ thể quy định tại điều 33 và phụ lục I ban hành kèm theo thông tư số: 19/2024/TT-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo luật số 37/2024/QH15.

- Hồ sơ đăng ký bao gồm:

Văn bản đăng ký tham gia cung cấp dịch vụ đấu giá tài sản, bảng tự chấm điểm tổ chức hành nghề đấu giá, hồ sơ năng lực và các tài liệu khác có liên quan đến các tiêu chí chấm điểm theo phụ lục I ban hành kèm theo thông tư số: 19/2024/TT-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ tư pháp nêu trên.

Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản nộp 01 (một) bộ hồ sơ tham gia lựa chọn bằng bản giấy hoặc bản sao điện tử các giấy tờ, tài liệu theo Thông báo của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai không hoàn trả hồ sơ đối với tổ chức hành nghề đấu giá tài sản không được lựa chọn.

- Thời gian nộp hồ sơ: Trong 03 ngày làm việc liên tiếp kể từ thời điểm đăng thông báo.

- Hình thức nộp hồ sơ: Nộp trực tiếp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

- Địa chỉ nộp hồ sơ: Số 03, đường Phan Bội Châu, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

Nơi nhận:

- Trang thông tin điện tử Cục THADS tỉnh Đồng Nai;
- Cổng thông tin điện tử quốc gia về ĐGTS;
- Đường sự;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN



Nguyễn Thị Thanh Hải